

Số: 106a/KH-MNNU

Na U, ngày 15 tháng 09 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành quy chế phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội
trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2024 – 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON XÃ NA U

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019; Căn cứ Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng quy định tại Điều lệ trường mầm non theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, Trường Mầm non xã Na U phối hợp với Ban Đại diện Cha mẹ học sinh nhà trường xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường và Ban Đại diện cha mẹ học sinh như sau:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp Nhà trường- Gia đình - Xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ năm 2024-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2024

Điều 3. Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên, ban đại diện cha mẹ học sinh trường và các bộ phận có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Công khai trên Website nhà trường;
- Hiệu trưởng, các Phó HT;
- Giáo viên, nhân viên;
- Lưu trường.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Bích Nguyệt

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Nhà trường-Gia đình- Xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2024 – 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 106a/QĐ-MNNU ngày 15 tháng 9 năm 2024 của trường mầm non xã Na U)

Điều 1. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định đối tượng thực hiện; trách nhiệm, quyền hạn của nhà trường, gia đình, xã hội; nội dung và hình thức phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong công tác chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ; quy định chế độ khen thưởng, xử lý vi phạm.

2. Quy chế được áp dụng trong Trường Mầm non xã Na U, các cấp quản lý giáo dục; các gia đình có người học; xã hội bao gồm: các Chính quyền địa phương, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn Xã Na U theo quy định của pháp luật hiện hành (gọi chung là lực lượng xã hội).

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo sự thống nhất về quan điểm, nội dung, phương pháp giáo dục nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục.

2. Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác chăm sóc - nuôi dưỡng - giáo dục trẻ trong công tác chăm sóc - giáo dục trẻ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mỗi bên theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Bảo đảm tính kỷ luật, kỷ cương và hiệu quả trong các hoạt động phối hợp; nâng cao trách nhiệm của mỗi bên tham gia.

Điều 3. Nội dung và hình thức phối hợp

1. Phối hợp giữa nhà trường và gia đình

1.1. Nội dung phối hợp giữa nhà trường và gia đình

Nhà trường chủ động và tạo điều kiện để cha mẹ và người chăm sóc trẻ cùng tham gia vào các hoạt động của trường, nhóm lớp như:

- Phối hợp để huy động trẻ trong độ tuổi đến trường và duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ.

- Phối hợp thực hiện các hoạt động chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ: Khám sức khỏe, theo dõi sức khỏe định kỳ; trao đổi kiến thức chăm sóc sức khỏe cho trẻ; phòng chống trẻ suy dinh dưỡng và béo phì...

- Phối hợp thực hiện các hoạt động giáo dục trẻ: Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, của nhóm lớp; tham gia xây dựng môi trường giáo dục và thực hiện các nội dung giáo dục trẻ phù hợp với chương trình GDMN cho từng độ tuổi; tham gia tổ chức ngày lễ, ngày hội, các buổi tham quan, dã ngoại cho trẻ. Hằng năm, nhà trường chủ động xây dựng nội dung bài viết, tài liệu, học liệu hướng dẫn phụ huynh nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

- Phối hợp kiểm tra đánh giá công tác CSGD trẻ: Tham gia giám sát, kiểm tra, đánh giá và đóng góp ý kiến về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn và giáo dục trẻ; góp ý về thái độ, tác phong, hành vi ứng xử... của giáo viên với trẻ và phụ huynh.

- Phối hợp xây dựng môi trường CSGD trẻ, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ trẻ, tạo sức lan tỏa đến từng cha mẹ trẻ trong kết hợp chặt chẽ với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ CSGD trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học và tổ chức các hoạt động của cha mẹ trẻ đảm bảo đúng quy định, đạt hiệu quả.

1.2. Hình thức phối hợp giữa nhà trường và gia đình

Nhà trường thường xuyên thực hiện công khai theo quy định, trao đổi, cập nhật và phổ biến thông tin liên quan đến công tác chăm sóc phát triển toàn diện trẻ tới gia đình thông qua các hình thức:

- Thông qua bảng thông báo của cơ sở, góc tuyên truyền tại mỗi nhóm lớp. Thông qua các phương tiện thông tin, truyền thông (phát thanh, truyền hình, báo chí, website, zalo, facebook, gọi điện thoại...).

- Thông qua thư ngỏ, phiếu đóng góp ý kiến, công văn, cảm nang, tài liệu, tờ rơi...,

- Trao đổi thường xuyên hàng ngày của giáo viên với gia đình trong giờ đón, trả trẻ; thăm trẻ tại gia đình...

- Tổ chức các cuộc họp phụ huynh thông báo cho gia đình những công việc, thảo luận về các hình thức phối hợp giữa gia đình và trường học, nhóm lớp hoặc kết hợp phổ biến kiến thức CSGD trẻ cho cha mẹ.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt theo chuyên đề phổ biến kiến thức CSGD trẻ cho cha mẹ; tổ chức các hội thi, hoạt động văn hóa, văn nghệ.

- Mời phụ huynh tham quan, tham gia các hoạt động của trường, nhóm lớp.

2. Phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non

Nhà trường huy động sự tham gia của cộng đồng, các tổ chức xã hội nhằm tạo điều kiện mở rộng nguồn đầu tư khai thác các tiềm năng về nhân lực, vật lực và tài lực, huy động toàn xã hội chăm lo cho GDMN.

2.1. Nội dung phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng xã hội trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non

a) Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương

- Tham mưu, đề xuất lãnh đạo địa phương đưa kế hoạch hoạt động của cơ sở vào chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương hàng năm.

- Tham gia xây dựng quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo của Địa phương. Đề xuất với UBND, các ban ngành chính quyền địa phương quy hoạch, cấp đất cho trường đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục của địa phương, cân đối và xây dựng phương án phân bổ các nguồn đầu tư phát triển GDMN; có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng cảnh quan môi trường cho nhà trường; tạo điều kiện hỗ trợ đời sống cho giáo viên.

- Tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng; chỉ đạo các lực lượng xã hội trên địa bàn tham gia tích cực vào công tác phát triển GDMN như: công tác huy động trẻ em đến trường lớp mầm non; quản lý công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi; làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

- Tư vấn với chính quyền địa phương đề tăng cường công tác truyền thông vận động cộng đồng thực hiện quyền trẻ em và chính sách phát triển GDMN, bảo vệ quyền trẻ em được CSGD theo chương trình GDMN.

- Phổ biến, tuyên truyền về vai trò của GDMN và CSGD trẻ MN của địa phương.

b) Phối hợp với cộng đồng dân cư trên địa bàn

- Tuyên truyền với cộng đồng về các hoạt động giáo dục trẻ của cơ sở.

- Đề nghị cộng đồng hỗ trợ trong một số nội dung giáo dục trẻ: Đưa trò chơi dân gian, hát dân ca, các loại hình sinh hoạt văn hóa dân gian... vào dạy trẻ một cách tự nhiên nhẹ nhàng, giữ gìn truyền thống địa phương.

- Phối hợp tổ chức cho trẻ tham quan các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, công trình công cộng của địa phương.

Tiếp thu những ý kiến đóng góp của cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ, đảm bảo lợi ích của nhà trường và của cộng đồng.

c) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể ở địa phương

- Phối hợp với Công an địa phương: Tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh các quy định pháp luật về an toàn giao thông, Luật Phòng cháy chữa cháy, về phòng chống tội phạm, mua bán phụ nữ và trẻ em và các tệ nạn xã hội khác xâm nhập vào học đường, nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ an ninh trật tự cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh với âm mưu, hoạt động gây mất an ninh, trật tự nhà trường; phòng, chống các tệ nạn xã hội; xử lý các vấn đề an ninh, trật tự, an toàn xã hội có liên quan đến nhà trường. Phối hợp bảo vệ an toàn các hoạt động tập thể của nhà trường, an ninh trật tự trước cổng trường trong các giờ đón và trả trẻ...

- Phối hợp với Y tế: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ; tổ chức các chiến dịch tiêm vắc-xin cho trẻ; phối hợp phòng chống, xử lý dịch bệnh, tai nạn

thương tích cho trẻ; tổ chức hướng dẫn cha mẹ phòng tránh và xử lý một số bệnh thường gặp ở trẻ mầm non; truyền thông về giáo dục sức khỏe...

- Phối hợp với Hội Khuyến học: Xây dựng quỹ học bổng, quỹ khen thưởng, huy động trẻ đến trường lớp, đi học chuyên cần; duy trì và phát huy phong trào “gia đình học tập”, “dòng họ học tập”, “đơn vị học tập”, “cộng đồng học tập”.

- Phối hợp với Hội Cựu Giáo chức, Hội Nông dân, Hội Cựu Chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ... Cùng tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện mọi mặt hỗ trợ hoạt động cho trường lớp mầm non, ủng hộ tích cực cho GDMN của địa phương phát triển.

- Cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, nghệ nhân, các tổ chức cá nhân có lòng hảo tâm... Cùng tham gia đóng góp tổ chức các hoạt động của nhà trường; ủng hộ, tài trợ kinh phí, hiện vật... phục vụ công tác CSGD trẻ.

2.2. Hình thức phối hợp giữa nhà trường và cộng đồng xã hội

- Thông qua các cuộc họp, hội nghị.

- Thông qua các phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng.

- Thông qua tổ chức các phong trào, các hội thi.

- Thông qua trao đổi trực tiếp giữa nhà trường với lãnh đạo, với tổ chức, cá nhân.

- Thông qua thư ngỏ, phiếu đóng góp ý kiến...

Điều 4. Chủ thể đại diện

Đại diện nhà trường là Hiệu trưởng; đại diện gia đình học sinh là cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp hoặc người được cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp ủy quyền. Đại diện cho phụ huynh toàn trường là Ban liên lạc hội phụ huynh được phụ huynh toàn trường bầu công khai trong hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học. Đại diện cho các tổ chức, đoàn thể.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA NHÀ TRƯỜNG VÀ GIA ĐÌNH

Điều 5. Trách nhiệm của nhà trường

1. Quản lý, tổ chức giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu chương trình giáo dục mầm non, thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khoá nhằm rèn cho trẻ kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, nếp sống, ý thức tổ chức kỷ luật.

2. Quản lý, giáo dục và đánh giá trẻ cuối các độ tuổi, đánh giá chuẩn trẻ 5 tuổi. Quản lý việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ trong quá trình trẻ ăn bán trú tại trường.

3. Quản lý việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, hằng năm có kế hoạch phối hợp với cha mẹ và các tổ chức, đoàn thể.

4. Nâng cao vai trò trách nhiệm của cán bộ, giáo viên đặc biệt là vai trò của giáo viên các nhóm/lớp thực hiện đánh giá chính xác sự phát triển của trẻ, đối xử công bằng với trẻ, giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn, khuyến khích trẻ phát triển năng khiếu, năng lực cá nhân.

5. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và vị trí của tổ chức đoàn, hội trong việc nâng cao chất lượng CS-GD trẻ.

6. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền quy hoạch, xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn quốc gia, xây dựng nhà trường đảm bảo an ninh trật tự, cảnh quan xanh, sạch, đẹp; giáo dục trẻ có ý thức xây dựng và bảo vệ môi trường.

7. Thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống tai nạn thương tích, thiên tai, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm và các tệ nạn xã hội.

8. Huy động lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng với địa phương triển khai công tác phổ cập giáo dục, chủ động cùng chính quyền và gia đình tạo điều kiện cho trẻ được hưởng quyền học tập theo quy định của pháp luật.

9. Thường xuyên liên hệ chặt chẽ với gia đình trao đổi thông tin, hỗ trợ cha mẹ học sinh về kiến thức, phương pháp chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng con em. Định kỳ họp với cha mẹ học sinh thông tin đầy đủ quá trình học tập, rèn luyện của học sinh, trên cơ sở đó đề xuất biện pháp phù hợp trong phối hợp giáo dục học sinh.

Điều 6. Quyền hạn của nhà trường

1. Thực hiện các quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường mầm non và quy định của pháp luật.

2. Tham mưu với UBND các cấp đầu tư về cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường theo mục tiêu giáo dục toàn diện và quy định xây dựng cơ sở vật chất trường chuẩn quốc gia.

3. Triệu tập hội nghị với cha mẹ trẻ, các tổ chức, đoàn thể để bàn bạc, thảo luận, thống nhất xây dựng kế hoạch phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục - chăm sóc nuôi dưỡng, sức khỏe cho trẻ.

4. Kiến nghị với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng đảm bảo điều kiện về an ninh trật tự khu vực trường học và cơ sở giáo dục, không để các tiêu cực, tệ nạn xã hội tác động ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

5. Phối hợp cùng Ban đại diện cha mẹ trẻ, các tổ chức, đoàn thể vận động cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội khác tham gia đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường học theo pháp luật hiện hành.

Điều 7. Trách nhiệm của gia đình

1. Nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, tạo điều kiện cho con em được CS-ND -GD tại trường; không để con em nghỉ học giữa chừng, bảo đảm quyền và nghĩa vụ của trẻ em

2. Xây dựng gia đình văn hoá, tạo môi trường thuận lợi cho việc phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ của con em; tạo điều kiện thuận lợi cho con em học tập tại nhà, cùng nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

3. Tham gia các hoạt động CS-ND-GD trẻ và các hoạt động ngoại cùng trẻ khi nhà trường yêu cầu. Tham gia khảo sát chất lượng thực phẩm thị trường để chọn nhà cung cấp thực phẩm phục vụ trẻ ăn bán trú.

4. Giám sát hoạt động hàng ngày của trẻ, giám sát công tác bán trú: Qui trình thực hiện, hợp đồng thực phẩm, hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng, quá trình chế biến thực phẩm, định lượng khẩu phần ăn của trẻ.

5. Phối hợp với nhà trường xây dựng chế độ ăn hợp lý cho những trẻ bị suy dinh dưỡng.

6. Tham gia đầy đủ các cuộc họp do Ban giám hiệu nhà trường hoặc giáo viên chủ nhiệm tổ chức, tích cực tham gia công tác xã hội hóa giáo dục và hưởng ứng các hoạt động phục vụ cho CS-GD trẻ của trường.

Điều 8. Quyền của gia đình

1. Cha mẹ học sinh có các quyền quy định tại Điều 95 của Luật Giáo dục và trong Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

2. Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến về nội dung, chương trình phối hợp và phương pháp CS-GD trẻ của trường.

3. Kiểm tra đột xuất hoặc kiểm tra có báo trước đối với các hoạt động bán trú tại nhà trường.

Điều 9. Trách nhiệm của xã hội

1. Quan tâm chỉ đạo và tham gia quản lý sự nghiệp giáo dục, theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Tuyên truyền để mọi tổ chức, đoàn thể, mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia công tác xã hội hóa giáo dục.

3. Các Chính quyền địa phương, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn, theo khả năng giúp nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục và nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện cho nhà giáo và trẻ tham quan, thực tập nghiên cứu khoa học góp phần xây dựng phong trào học tập, rèn luyện của giáo viên và trẻ.

4. Các lực lượng xã hội tham gia xây dựng nếp sống văn hoá cơ sở và cộng đồng dân cư, tạo môi trường lành mạnh, an toàn, ngăn chặn những tác động có ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

5. Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để người học được vui chơi, giải trí, hoạt động thể dục, thể thao lành mạnh, sau các giờ học văn hoá.

6. Đầu tư về tài chính, nhân lực, vật lực cho sự phát triển giáo dục. Sẵn sàng đáp ứng khi nhà trường có những yêu cầu đề nghị về sự hỗ trợ, giúp đỡ trong công tác giảng dạy, giáo dục trẻ; chủ động xây dựng các quỹ khuyến học, khuyến tài, quỹ tài năng trẻ để khen thưởng động viên kịp thời trẻ có thành tích trong học tập và rèn luyện.

Điều 10. Quyền hạn của xã hội

1. Yêu cầu nhà trường thông báo định kì, hoặc đột xuất về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị.

2. Yêu cầu nhà trường trên địa bàn phối hợp để triển khai, thực hiện những chủ trương, nhiệm vụ có nội dung liên quan tới giáo dục cho trẻ.

Điều 11. Ban đại diện cha mẹ trẻ ở nhà trường căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ, chủ động phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các tổ chức xã hội tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện Quy chế này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Đề nghị các tổ chức, đoàn thể động viên nhân dân trong Xã chăm lo sự nghiệp giáo dục; vận động gia đình thực hiện tốt Quy chế này; đưa ra những kiến nghị đối với các Chính quyền địa phương hữu quan để làm tốt công tác giáo dục trẻ. Các tổ chức, đoàn thể trình cấp ủy, phối hợp với chính quyền cùng cấp chỉ đạo việc xây dựng cam kết giữa các tổ chức, đoàn thể với Ban đại diện cha mẹ trẻ và nhà trường tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Các tổ chức, đoàn thể phổ biến, triển khai nội dung Quy chế này tới các thành viên, tham gia chỉ đạo thực hiện Quy chế.

Điều 14. UBND Xã Na Ú trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung:

1. Xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy chế này tại địa phương; chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lí Nhà nước đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và các cơ sở kinh doanh

khác ở gần nhà trường. Không để các cơ sở này kinh doanh những thực phẩm không rõ nguồn gốc, đồ chơi độc hại,...

2. Định kì, đột xuất kiểm tra các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, nhà trường về việc thực hiện Quy chế này; việc chấp hành các Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước về trật tự an toàn giao thông, trường học an toàn; xây dựng nếp sống văn minh, đơn vị cơ quan, tổ chức đạt tiêu chuẩn văn hóa, nông thôn mới kiểu mẫu

Điều 15. Các Chính quyền địa phương, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn Xã Na U trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình phổ biến, quán triệt tới cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị và xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 16. Cơ quan chủ trì

1. Nhà trường là cơ quan chủ trì, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể liên quan chịu trách nhiệm:

a. Tham mưu cho UBND xã ban hành kế hoạch chỉ đạo thực hiện Quy chế này; cân đối ngân sách chi cho sự nghiệp GD&ĐT hàng năm hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động trong công tác phối hợp giáo dục trẻ, nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả tổ chức thực hiện Quy chế này.

b. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch phối hợp, tổ chức củng cố, xây dựng Ban đại diện cha mẹ trẻ theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ; xây dựng mô hình điểm, sơ kết, tổng kết định kỳ.

c. Chủ động phối hợp chính quyền, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn xã có liên quan xây dựng cụ thể nội dung phối hợp giáo dục; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra đánh giá việc thực hiện của mỗi bên.

2. UBND Xã Na U

a. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo nhà trường trên địa bàn thực hiện Quy chế này.

b. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế ở nhà trường. Định kỳ, chủ trì tổ chức họp giao ban với công an địa phương và các cơ quan có liên quan để nắm tình hình và bàn biện pháp phối hợp quản lý, giáo dục trẻ.

c. Chủ động phối hợp với tổ chức, đoàn thể trên địa bàn xây dựng cụ thể nội dung phối hợp giáo dục; chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra đánh giá việc thực hiện của mỗi bên.

d. Chỉ đạo nhà trường chủ trì, phối hợp các tổ chức đoàn thể trên địa bàn, Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng quy chế cụ thể cho phù hợp với điều kiện thực tế địa phương. Định kỳ các bên phối hợp tổ chức kiểm điểm việc thực hiện, hàng năm tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm.

Điều 17. Định kỳ 6 tháng, một năm UBND Xã phối hợp cùng các tổ chức, đoàn thể tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nội dung cam kết phối hợp

thực hiện Quy chế của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, nhà trường và Ban đại diện cha mẹ trẻ, báo cáo cơ quan chủ trì cấp trên. Phòng GD&ĐT tổng hợp báo cáo UBND huyện.

Điều 18. Khen thưởng

Tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Quy chế phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội được nhà trường, chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục xem xét, khen thưởng theo quy định hiện hành.

Điều 19. Xử lý vi phạm

Tập thể, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện Quy chế, ảnh hưởng tới sự nghiệp giáo dục, thiệt hại đến lợi ích của nhà trường, gia đình trẻ và gây hậu quả xã hội nghiêm trọng tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Pháp luật.

Trong quá trình thực hiện có những vấn đề vướng mắc phát sinh, Hiệu trưởng đơn vị, các tổ chức, đoàn thể tập hợp ý kiến báo cáo về cơ quan chủ trì các cấp để giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT
- UBND xã
- Như điều 1;
- Lưu: VT.

**T/M. BAN CHA MẸ TRẺ
TRƯỞNG BAN**

Phạm Bích Nguyệt
by A Sau'

**T/M. BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Bích Nguyệt

**T/M. UBND XÃ
CHỦ TỊCH**



Lùng A Di

**T/M. CÔNG AN XÃ
TRƯỞNG CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN XÃ**



Thiếu tá Vừ A Chá

**T/M. TRẠM Y TẾ XÃ
TRƯỞNG TRẠM**



Ys. Nà Chi Báu